TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày: 01/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hà

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Lệ Thu – Nguyên bí thư huyện Đoàn Mai Sơn.

Bà Trịnh Thị Thái – Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Hát Lót.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Huế –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/HSST ngày 05/01/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 22/01/2018 đối với bị cáo:

Lò Văn N. Sinh ngày 29/4/2000; Nơi sinh: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản A, xã A1, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn M và bà Hoàng Thị TH; Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 31/10/2017, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn cho đến nay; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo: Ông Lò Văn M, sinh năm: 1977; Trú quán: Bản Tình, xã Chiềng Kheo, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (bố đẻ bị cáo Lò Văn N). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31.10.2017 tổ công tác Công an xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn phát hiện và l ập biên bản đối với Lò Văn N về hành vi tàng trữ 01 gói nilon chứa 13 viên nén màu hồng mỗi viên nén đều có chữ "WY" nghi là

ma túy tổng hợp. Qua kiểm tra thu giữ : 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT vỏ màu đen (kèm sim).

Quá trình điều tra Lò Văn N khai nhận:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 30.10.2017 N nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên đã mượn xe máy nhãn hiệu Honda RSX BKS 26B1 – 46871 của Vì Văn V (sinh năm 1996, trú tại bản B, xã B1, huyện Mai Sơn) nói là đi có việc, V đồng ý. N đem theo số tiền 950.000VNĐ điều khiển xe đến bản A, xã A1 gặp một người đàn ông dân tộc Mông, N và người đó trao đổi mua bán 13 viên hồng phiến với giá 910.000VNĐ. Sau đó N điều khiển xe về quán Intrernet, trả chìa khóa xe máy cho V và trả tiền chơi điện tử hết 40.000VNĐ rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà N cất giấu số ma túy vừa mua được trong ống tre hàng rào của gia đình mục đích để sử dụng dần. Khoảng 12 giờ 30 ngày 31.10.2017 N lấy gói ma túy đã cất giấu rồi đi bộ đến xã Chiềng Mai để chơi và tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến khu vực thuộc bản Nà Dong, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác Công an xã Chiềng Mai phát hiện bắt quả tang thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 31.10.2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong , cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy thu giữ của Lò Văn Nam . Kết quả: Tổng trọng lượng 13 viên nén màu hồng là 1,26 gam trích rút 05 viên = 0,48 gam ký hiệu từ M gửi PC 54 Công an tỉnh Sơn La giám định loại ma túy , trọng lượng chất ma túy. Tang vật còn lại là 8 viên = 0,78 gam kí hiệu T.

Ngày 06.11.2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 997/KLMT kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma tuý; Loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 1,26 gam; Loại chất Methamphetamine"*.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 04/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Văn N với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để xét xử bị can Lò Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã phát biểu ý kiến, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lò Văn Nam phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 9 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Tang vật còn lại T=0,78gam methamphetamine.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu đen (kèm 01 sim).

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

Bị cáo Lò Văn N tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo, đồng thời là người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Hành vi phạm tội của Lò Văn N đã rõ ràng. Tuy nhiên do bị cáo còn đang ở tuổi vị thành niên, nhận thức chưa đầy đủ về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo tốt và sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 30.11.2017 Lò Văn N đã mua trái phép 910.000VNĐ Methamphetamine mục đích tàng trữ để s ử dụng. Ngày 31.12.2017 Nam bị tổ công tác Công an xã Chiềng Mai huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ 1,26 gam Methamphetamine. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với việc tàng trữ 1,26 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lò Văn Nam phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 04.01.2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma

tuý, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được việc hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nghiêm trọng nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện, ham chơi, đua đòi, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 khi lượng hình đối với bị cáo.

Theo quy định tại điểm h, i khoản 2 Điều 2 *Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội*. Cụ thể, tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt tù từ 01 đến 05 năm, như vậy quy định này nhẹ hơn khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, HĐXX sẽ xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để lượng hình phạt đảm bảo chính sách khoan hồng của pháp luật cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang tuổi vị thành niên nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với tang vật còn lại T=0,78gam methamphetamine. Xét thấy là chất độc dược Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu đen (kèm 01 sim) thu giữ của bị cáo. Xét thấy, là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo khai mua của ngư ời đàn ông dân tộc Mông , không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, quá trình trao đổi không ai biết, chứng kiến nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh.

Đối với Vì Văn V là người cho Nam mượn xe máy. Quá trình điều tra xác định Vinh không biết mục đích Nam sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý với Vinh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 12 (mười hai) tháng tù giam, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt 31.10.2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: tang vật còn lại T=0,78gam methamphetamine cùng vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu.

Tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, vỏ màu đen (kèm 01 sim).

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 VNĐ.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Thu Hà